

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 214/2025/ TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nông Thị X**, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông **Hà Văn C**, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nông Thị X và ông Hà Văn C.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Nông Thị X và ông Hà Văn C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có.
- Về án phí: Bà Nông Thị X tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 22/12/2025, biên lai thu số 0002951. Hoàn trả lại bà Nông Thị X 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 5 - Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Nường